

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2018/HSST**

Ngày: 29/6/2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đức Nhì.

Bà Phan Thị Minh Lý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1. Cù Minh L** (tên thường gọi là Bn); Sinh năm: 1982; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Không xác định; Nghề nghiệp: Chạy xe Honda ôm; Trình độ văn hóa: 2/12 (biết đọc, biết viết); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cù Văn K (chết) và bà: Huỳnh Thị B (chết); Có vợ: Là bà Trương Thị Thu T1 và con: Có 01 người con, sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 02/02/2018.

(có mặt)

**2. Trịnh Hữu H** (tên thường gọi là HMT); Sinh năm: 1986; Tại: Tỉnh Đồng Tháp; Thường trú: 59/73 đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 208/26C đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Văn L1 và bà: Nguyễn Thị Kim T2; Có vợ: Là bà Huỳnh Thị Phi L2 và con: có 01 người con, sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

Nhân thân:

- Ngày 24/4/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 61/2007/HSST). Chấp hành

xong hình phạt tù ngày 17/01/2009 (Giấy chứng nhận đặc xá số: 532/GCNĐX của Trại giam Thủ Đức).

- Ngày 05/8/2010, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 10571/QĐ-UBND), nhưng bị cáo đã bỏ trốn (Quyết định truy tìm đối tượng bỏ trốn khỏi Cơ sở chữa bệnh số: 70/QĐTT ngày 29/11/2010 của Trung tâm chữa bệnh Đức Hạnh).

(có mặt)

3. **Trần Văn T** (tên thường gọi là HB); Sinh năm: 1962; Tại: Tỉnh Long An; Thường trú: 239/30 (số cũ: 239/10/10M) đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn P (chết) và bà: Trần Thị C2 (chết); Có vợ: Là bà Phạm Thị T3 và con: Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Hữu H:*

Ông Trần Minh H1 - Luật sư Văn phòng Luật sư Gia Đình thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Phan Chí C; Sinh năm: 1985; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 242/39 đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: C1D CXPLB, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Ông Lê C1; Sinh năm: 1989; Thường trú: tổ 5, thôn 6, xã ĐT, huyện DL, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: D20 CXPLB, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Cao Kh (B); Sinh năm: 1985; Thường trú: 50 đường THĐ, phường CP, thành phố HA, tỉnh Quảng Nam; Tạm trú: 377 đường TH, phường TQ, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Quốc V; Sinh năm: 1976; Trú tại: 242/16F đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Ngọc A; Sinh năm: 1993; Trú tại: 242/2B đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

6. Ông Phạm Nguyên Q (Tg); Sinh năm: 1995; Trú tại: 242/75/6 đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

7. Ông Võ Đình H; Sinh năm: 1965; Trú tại 205/18/20 đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

8. Ông Lương Thành M (Hn); Sinh năm: 1985; Thường trú: ấp TX, xã TP, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: 1218/17 QL1A, phường TTA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

9. Ông Lê Hồng P; Sinh năm: 1983; Thường trú: ấp TX, xã TP, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: 1218/17 QL1A, phường TTA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18/9/2016, tại trước nhà số 242/91A đường BH, Phường M, Quận F, Công an Quận 6 kết hợp cùng Phường M, Quận F bắt quả tang Cù Minh L đang tổ chức cho Trịnh Hữu H, Trần Văn T đá gà ăn tiền và đã thu giữ tại chỗ 02 con gà đá được băng cựa kim loại. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ 11 đối tượng có mặt tại khu vực đá gà gồm: Phan Chí C, Trịnh Hữu H, Lê C1, Nguyễn Cao Kh, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Ngọc A, Phạm Nguyên Q, Võ Đình H, Lương Thành M, Lê Hồng P, Nguyễn Văn P. Riêng Cù Minh L và Trần Văn T chạy thoát, nhưng đến chiều cùng ngày đã đến Công an Phường M, Quận F đầu thú.

Vụ việc sau đó được chuyển giao Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Cù Minh L khai: Lợi là người đứng ra tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn tiền để thu tiền hoa hồng của những người thắng cược (mỗi trận đá gà Lợi thu 5% trên tổng số tiền của người thắng cược, nếu đá thêm giao hữu hoặc đá dàn sáo thì Lợi thu thêm 5%), đồng thời L cũng là trọng tài. Khoảng 12 giờ ngày 18/9/2016, L đứng ra tổ chức và làm trọng tài cho trận đá gà giữa Trịnh Hữu H và Trần Văn T tại trước nhà số 242/91A đường BH, Phường M, Quận F với số tiền cá cược là 2.000.000 đồng. Sau đó, H, T thỏa thuận đá giao hữu thêm 500.000 đồng và trong lúc trận đá gà chuẩn bị diễn ra thì bị Công an phát hiện bắt giữ như nêu trên.

Phan Chí C khai: Công là người cung cấp băng keo cho Cù Minh L để băng cựa gà, mỗi cuộn băng keo C mua với giá 2.000 đồng và bán lại cho L với giá 10.000 đồng. Ngày 18/9/2016, sau khi bán cho Lợi 03 cuộn băng keo, C đứng xem trận đá chuẩn bị đá thì bị phát hiện bắt giữ.

Trịnh Hữu H, Trần Văn T khai: Khoảng hơn 11 giờ ngày 18/9/2016, H và T mỗi người đem theo 01 con gà đến trước nhà số 242/91A đường BH, Phường

M, Quận F để đá gà ăn tiền. Tại đây, thông qua Cù Minh L, H và T thỏa thuận số tiền cá cược tổng cộng là 2.500.000 đồng (bên nào thắng thì bên thua sẽ đưa cho bên thắng số tiền là 2.500.000 đồng) và khi cả hai đang chuẩn bị thả gà đá thì bị phát hiện bắt giữ.

Lê C1, Nguyễn Cao Kh khai: Khoảng hơn 11 giờ ngày 18/9/2016, C1 và Kh đến trước nhà số 242/91A đường BH, Phường M, Quận F để tham gia đá gà ăn tiền (đá dàn sáo) với một người đàn ông (không rõ lai lịch), với số tiền cá cược tổng cộng là 2.000.000 đồng (trong đó C1 hùn 1.500.000 đồng, Kh1 hùn 500.000 đồng), nhưng không thông qua Cù Minh L1 và khi cả hai đang đứng xem 02 con gà chuẩn bị đá thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại Cáo trạng số: 68/CT-VKS ngày 06 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Cù Minh L, Trịnh Hữu H, Trần Văn T về tội: « Đánh bạc » theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Bị cáo Cù Minh L khai nhận trưa ngày 18/9/2016, sau khi Trịnh Hữu H và Trần Văn T đem gà đến bãi đất trống trước nhà số 242/91A đường BH, Phường M, Quận F thì bị cáo cân trọng lượng của 02 con gà và đưa ra kèo đá đồng bốn cựa, đồng thời đưa ra mức tiền cá cược là gà của bên nào thắng thì bên thua sẽ đưa cho bên thắng số tiền là 2.000.000 đồng. Sau khi H và T đồng ý, bị cáo mua của Phan Chí C 03 cuộn băng keo với giá 30.000 đồng để đưa cho H và T băng cựa gà, nhưng do T không biết băng cựa gà nên nhờ Lợi băng dùm. Sau đó, L gợi ý cho H, T đá giao hữu thêm 500.000 đồng và cả hai đồng ý (tổng cộng số tiền cá cược là 5.000.000 đồng). Và trong lúc H và T đang nhử gà để đá với nhau thì bị Công an phát hiện bắt giữ như bản cáo trạng nêu;

Các bị cáo Trịnh Hữu H và Trần Văn T khai nhận chính các bị cáo, vào trưa ngày 18/9/2016, đã thực hiện hành vi đá gà thắng thua số tiền 5.000.000 đồng (mỗi bên 2.500.000 đồng), do Cù Minh L tổ chức và làm trọng tài tại bãi đất trống trước nhà số 242/91A đường BH, Phường M, Quận F và bị công an bắt quả tang như bản cáo trạng đã nêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phan Chí C khai: Khoảng 11 giờ ngày 18/9/2016, trong lúc ngồi uống cà phê ở hẻm 242 đường BH, Phường M, Quận F thì ông nghe Trần Văn T nói với Cù Minh L cáp kèo đá gà ăn tiền. Ông liền chạy ra tiệm thuốc tây gần đó mua 10 cuộn băng keo với giá 2.000 đồng/cuộn đem về bán cho L để L băng cựa gà và sau khi bán cho L 03 cuộn băng keo với giá 30.000 đồng (thu lợi 24.000 đồng), ông đứng xem trận gà chuẩn bị đá thì bị phát hiện bắt giữ như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Cù Minh L, Trịnh Hữu H, Trần Văn T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Cù Minh L từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội « Đánh bạc » theo khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Phạt bị cáo Trịnh Hữu H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội « Đánh bạc » theo khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội « Đánh bạc » theo khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Phạt tiền bị cáo Cù Minh L từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Phạt tiền các bị cáo Trịnh Hữu H, Trần Văn T, mỗi bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Trần Văn T nộp lại 2.500.000 đồng, là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc ông Phan Chí C nộp lại 24.000 đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia Connspeed M2730, vỏ màu đen, số Imei: 357141/06/821648/1 và số tiền 4.500.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 cặp cửa bằng kim loại, 01 đá mài cưa gà, 07 cuộn băng keo liên kết màu cam và 01 sim điện thoại số seri: 8401130250901934.

Trả lại bị cáo Trịnh Hữu H số tiền 16.515.000 đồng.

Trả lại ông Phan Chí C 01 chiếc điện thoại di động hiệu LG LS996, vỏ màu đen, số Imei: 35586806129448; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia RM-1030, vỏ màu đen xanh, số Imei 1: 355156065458367, số Imei 2: 355156068458342; 02 sim điện thoại có số thuê bao: 0907265269, 0909717973 và số tiền 28.500.000 đồng.

Riêng 02 con gà đá, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã tiến hành tiêu hủy, nên không đề cập xử lý.

Các vật chứng khác Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với ông Phan Chí C, tuy có hành vi bán băng keo cho Cù Minh L băng cưa gà để thu lợi, nhưng hành vi này chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên không đề nghị xử lý.

Đối với các ông Lê C1, Nguyễn Cao Kh, tuy có hành vi đá gà ăn tiền nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an Quận 6 đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 1.500.000 đồng, nên không đề nghị xử lý.

Đối với các ông Nguyễn Quốc V, Nguyễn Ngọc A, Phạm Nguyên Q, Võ Đình H, Lương Thành M, Lê Hồng P, Nguyễn Văn P, tuy ngày 18/9/2016 có đến khu vực đá gà nhưng không tham gia đá gà, nên không đề nghị xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Hữu H đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo H. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo nhất thời phạm tội (phạm tội không có tính chuyên nghiệp và cũng không lấy việc đá gà làm nguồn sống chính cho bản thân); hiện có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh hết sức khó khăn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặc dù trước đây bị cáo có nhân thân không tốt, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã cố gắng cải tạo làm người tốt, chí thú làm ăn lo cho gia đình. Và sau khi phân tích, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo H một mức án dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát bảo lưu lời luận tội; người bào chữa bảo lưu lời bào chữa.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Cù Minh L, Trịnh Hữu H, Trần Văn T nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và đều xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo Trịnh Hữu H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Cù Minh L, Trịnh Hữu H, Trần Văn T của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phan Chí C tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Cù Minh L, Trịnh Hữu H, Trần Văn T đã phạm tội « Đánh bạc ». Tội phạm và hình phạt được

quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Khoảng 12 giờ ngày 18/9/2016, tại trước nhà số 242/91A đường BH, Phường M, Quận F, Cù Minh L đã tổ chức cho Trịnh Hữu H và Trần Văn T đá gà ăn tiền để hưởng 5% trên tổng số tiền mà các bên tham gia cá cược trực tiếp và 5% trên số tiền đá giao hữu. Sau khi H và T mang gà đến thì L cân trọng lượng của 02 con gà và đưa ra kèo đá đồng bốn cửa, đồng thời đưa ra mức tiền cá cược là gà của bên thua sẽ đưa cho gà của bên thắng số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi H, T đồng ý, L mua của Phan Chí C 03 cuộn băng keo để đưa cho H và T băng cửa gà. Lúc này, L gợi ý H và T đá giao hữu thêm 500.000 đồng và cả hai đã đồng ý. Trong lúc H và T đang nhử gà để đá thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Như vậy, Cù Minh L đã có hành vi tổ chức cho Trịnh Hữu H và Trần Văn T đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà ăn tiền, nhưng do trong trận gà này chỉ có 02 người tham gia đá gà ăn tiền với tổng số tiền cá cược của hai bên là 5.000.000 đồng, nên Cù Minh L không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội « Tổ chức đánh bạc », tuy nhiên L phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm đối với tội « Đánh bạc ».

Các bị cáo Trịnh Hữu H, Trần Văn T là người mang gà của mình trực tiếp tham gia đánh bạc với nhau bằng hình thức đá gà ăn tiền và tổng số tiền cá cược của hai bên là 5.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Cù Minh L, Trịnh Hữu H, Trần Văn T không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây bất ổn và trái với đời sống, sinh hoạt lành mạnh của những người lao động chân chính, bởi cờ bạc là một tệ nạn xã hội mà nó là mầm mống dẫn đến nhiều loại tội phạm khác.

Các bị cáo Cù Minh L, Trịnh Hữu H, Trần Văn T hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do háo lợi và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

[3] Bản thân bị cáo Trịnh Hữu H, ngày 24/4/2007 bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 03 năm tù về tội « Cướp giật tài sản ». Mặc dù ở lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án. Tuy nhiên, không được coi là phạm tội lần đầu, bởi phạm tội lần đầu là từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào. Ngoài ra, ngày 05/8/2010, bị cáo Trịnh Hữu H còn bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo đã bỏ trốn khỏi Trung tâm.

Bị cáo Cù Minh L, mặc dù lúc đầu bị cáo đến Công an Phường M, Quận F đầu thú, nhưng trong thời gian được tại ngoại chờ xét xử, bị cáo đã bỏ trốn, điều này đã gây cản trở, khó khăn và kéo dài thời gian cho hoạt động xét xử.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Cù Minh L, Trịnh Hữu H, Trần Văn T, Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo

những mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng các bị cáo Cù Minh L, Trần Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt tương ứng cho các bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Và xét bị cáo Trần Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có người bảo lãnh; bản thân bị cáo cũng đang bệnh nặng (viêm gan virus B mạn), có cha vợ là ông Phạm Văn C là liệt sĩ. Sau sự việc xảy ra, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Từ khi được tại ngoại đến nay, bị cáo đã không gây nguy hại, tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, do đó Hội đồng xét xử thấy không cần phải bắt bị cáo Tâm chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo này.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử không chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa đề nghị cho bị cáo Trịnh Hữu Hạnh được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm h, i khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[6] Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Cù Minh L, Trịnh Hữu H, Trần Văn T theo quy định tại khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và buộc bị cáo Trần Văn T nộp lại 2.500.000 đồng, là tiền bị cáo dùng vào việc phạm; buộc ông Phan Chí C nộp lại 24.000 đồng, là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện, tiền dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia Connspeed M2730, vỏ màu đen, số Imei: 357141/06/821648/1 (thu giữ của bị cáo Trịnh Hữu H) và 4.500.000 đồng (trong đó thu giữ của Trịnh Hữu H 2.500.000 đồng, thu giữ của Lê C1 1.500.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Cao Kh 500.000 đồng), Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn 03 cặp cửa bằng kim loại, 01 đồ mài cửa gà, 07 cuộn băng keo liên kết màu cam và 01 sim điện thoại số seri: 8401130250901934, là vật không có giá trị, hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 16.515.000 đồng (trong số tiền 19.015.000 đồng) thu giữ của bị cáo Trịnh Hữu H; 01 chiếc điện thoại di động hiệu LG LS996, vỏ màu đen, số Imei: 35586806129448 (có sim điện thoại số thuê bao 0907265269); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia RM-1030, vỏ màu đen xanh, số Imei 1: 355156065458367, số Imei 2: 355156068458342 (có sim điện thoại số thuê bao 0909717973) và số tiền 28.500.000 đồng thu giữ của ông Phan Chí C. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả tiền và điện thoại lại cho bị cáo H và ông Phan Chí C vì đây là không phải là vật chứng trong vụ án. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 89/PNK ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Công an Quận 6 - BL122).

Riêng 02 con gà đá, do không bảo quản được, nên Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã tiến hành tiêu hủy (theo Biên bản tiêu hủy vật chứng ngày 27/4/2017 của Công an Quận 6), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với 14.690.000 đồng thu giữ của ông Lê C1; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng và 4.650.000 đồng thu giữ của ông Nguyễn Cao Kh; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 107 màu đen thu giữ của ông Nguyễn Quốc V; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 2626 thu giữ của ông Nguyễn Ngọc A; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu vàng và 2.423.000 đồng thu giữ của ông Phạm Nguyên Q; 130.000 đồng thu giữ của ông Võ Đình H; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1110i và 650.000 đồng thu giữ của ông Lương Thành M; 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu HTC màu đỏ-đen, 01 chiếc hiệu Nokia RM-1133 màu đen xanh), 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Hồng P và 2.830.000 đồng thu giữ của ông Lê Hồng P, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của các ông Lê C1, Nguyễn Cao Kh, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Ngọc A, Phạm Nguyên Q, Võ Đình H, Lương Thành M, Lê Hồng P, không phải là vật chứng trong vụ án, nên đã xử lý trả lại cho các ông này và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Đối với ông Phan Chí C, tuy có hành vi bán 03 cuộn băng keo cho Cù Minh L để băng cửa gà, nhưng hành vi của ông Phan Chí C chỉ là lợi dụng việc đá gà để mua băng keo về bán nhằm thu lợi và hành vi này đã chấm dứt sau khi bán 03 cuộn băng keo cho L, nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn các ông Lê C1, Nguyễn Cao Kh, mặc dù có hành vi đá gà ăn tiền, nhưng số

tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, đều mới vi phạm lần đầu, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự và Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính các ông Lê C1, Nguyễn Cao Kh mỗi người 1.500.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với các ông Nguyễn Quốc V, Nguyễn Ngọc A, Phạm Nguyên Q, Võ Đình H, Lương Thành M, Lê Hồng P, Nguyễn Văn P, tuy ngày 18/9/2016, có đến khu vực đá gà, nhưng Cơ quan điều tra xác định các ông này chỉ đứng xem, không tham gia cá cược, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Các bị cáo Cù Minh L, Trịnh Hữu H, Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Cù Minh L (Bn)**, **Trịnh Hữu H (HMT)**, **Trần Văn T (HB)**, phạm tội: « Đánh bạc ».

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo **Cù Minh L (Bn)** 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo **Trịnh Hữu H (HMT)** 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn T (HB)** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Buộc bị cáo Cù Minh L nộp phạt 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Buộc bị cáo Trịnh Hữu H nộp phạt 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Buộc bị cáo Trần Văn T nộp phạt 3.000.000 (ba triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Văn T nộp lại 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng, là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc ông Phan Chí C nộp lại 24.000 (hai mươi bốn ngàn) đồng, là tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia Connspeed M2730, vỏ màu đen, số Imei: 357141/06/821648/1 và 4.500.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) cặp cửa bằng kim loại, 01 (một) đồ mài cửa gà, 07 (bảy) cuộn băng keo liên kết màu cam và 01 (một) sim điện thoại số seri: 8401130250901934.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Trịnh Hữu H 16.515.000 (mười sáu triệu năm trăm mười lăm ngàn) đồng.

Trả lại ông Phan Chí C 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu LG LS996, vỏ màu đen, số Imei: 35586806129448; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia RM-1030, vỏ màu đen xanh, số Imei 1: 355156065458367, số Imei 2: 355156068458342; 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0907265269; 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0909717973 và 28.500.000 (hai mươi tám triệu năm trăm ngàn) đồng.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Cù Minh L, Trịnh Hữu H, Trần Văn T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phan Chí C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

- Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Trần Văn T.

***Nơi nhận:***

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo H;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**